TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2020/QĐST – DS	*Bình Đại, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2019/TLST–DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà Trần Xuân T, sinh năm: 1966.

Ông Phạm Hoàng P, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Ông Phạm Hoàng Pủy quyền cho bà Trần Xuân T tham gia tố tụng.

+ *Bị đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1970.

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1963.

Cùng địa chỉ: ấp K, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn M ủy quyền cho bà Trần Thị H tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn M thừa nhận còn nợ bà Trần Xuân T, ông Phạm Hoàng P số tiền vay 3.800.000.000 đồng (*Ba tỷ tám trăm triệu đồng*).

Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Xuân T, ông Phạm Hoàng P 3.800.000.000 đồng (*Ba tỷ tám trăm triệu đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án

(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn M tự nguyện chịu: 54.000.000 đồng (*Măm mươi bốn triệu đồng)*.

Hoàn trả lại cho bà Trần Xuân T, ông Phạm Hoàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.725.000 đồng (*Năm mươi hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, tòa án số: 0007908 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải